

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng đường thủy**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ là công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch điều chỉnh tiến độ sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Công văn số 1065/TTg-ĐMDN ngày 23/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Phê duyệt phương án chuyển Tổng công ty Xây dựng đường thủy sang tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con;

Xét đề nghị của Tổng công ty Xây dựng đường thủy (Tờ trình số 604/TCLĐ ngày 25/5/2010), Đề án chuyển đổi Tổng công ty Xây dựng đường thủy sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và Biên bản thẩm định của Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ Giao thông vận tải ngày 28/6/2010;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng đường thủy trên cơ sở tổ chức lại cơ quan quản lý điều hành của Tổng công ty Xây dựng đường thủy, các chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc.

1. Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng đường thủy là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, Điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tại các ngân hàng và Kho bạc Nhà nước; có trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp và xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh của Tổng công ty Xây dựng đường thủy trước khi chuyển đổi; trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết; chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty mẹ và vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.

2. Tên gọi: **Tổng công ty Xây dựng đường thủy**

- Tên giao dịch quốc tế: **VIETNAM WATERWAY CONSTRUCTION CORPORATION**

- Tên viết tắt: **VINAWACO**

3. Trụ sở chính đặt tại: Số 40 Phố Phùng Hưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

4. Vốn điều lệ tạm tính tại thời điểm 31/12/2009 là: 123.951.206.566 đồng (Một trăm hai mươi ba tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, hai trăm linh sáu nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng).

Đến thời điểm đăng ký kinh doanh chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Tổng công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt, làm cơ sở để điều chỉnh vốn điều lệ.

5. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Xây dựng công trình giao thông đường thủy trong và ngoài nước; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, công trình công ích, đường hầm, hầm kỹ thuật ngầm dưới đất, qua sông và công trình kỹ thuật dân dụng khác;

- Nạo vét, phun hút tạo bãi, san lấp mặt bằng các công trình (bao gồm: giao thông, thủy lợi, thủy sản, quốc phòng, đường bộ, công nghiệp);

- Hoạt động xây dựng cơ bản: Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác;

- Xây dựng nhà các loại; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;

- Khai thác vật liệu xây dựng (bao gồm: đá, cát, sỏi, đất sét);

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

- Đóng tàu, thuyền và cấu kiện nổi;

- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị: Phương tiện thủy, các sản phẩm kim loại đúc sẵn, máy móc thiết bị, thiết bị điện, phương tiện vận tải và thiết bị khác; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

- Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, nông nghiệp; Máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

- Vận tải đường thủy; Đại lý vận tải đường thủy;

- Hoạt động kiến trúc, đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước; tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;

- Hoạt động tư vấn, thiết kế chuyên dụng (Tư vấn, thiết kế đường thủy, đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng);

- Cho thuê máy móc, thiết bị; cho thuê tại sản vô hình phi tài chính;

- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm (Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, nguồn lao động làm việc ở nước ngoài).

- Thi công nổ mìn phá đá;

- Sản xuất vật liệu xây dựng, phụ gia bê tông và các cấu kiện bê tông đúc sẵn;

- Sản xuất và thi công lắp đặt các hệ thống phao tiêu báo hiệu, biển báo, trạm đèn hải đăng bảo đảm giao thông đường bộ, đường sông, đường biển.

6. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty Xây dựng đường thủy gồm: Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

7. Mọi quan hệ giữa Tổng công ty Xây dựng đường thủy với chủ sở hữu nhà nước và với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

8. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty Xây dựng đường thủy tại thời điểm thành lập gồm:

- Các phòng, ban tham mưu giúp việc;

- Các Ban điều hành dự án;

- Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng đường thủy - VINAWACO số 1;

- Công ty Nạo vét đường biển 1 - VINAWACO số 2;

- Công ty Sửa chữa phương tiện thủy và Dịch vụ - VINAWACO số 3;

- Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng đường thủy - VINAWACO số 4.

9. Các công ty con gồm:

- Công ty cổ phần Công trình đường thủy - VINAWACO;

- Công ty cổ phần Công trình vận tải;

- Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ nhân lực Việt Nam.



10. Các công ty liên kết gồm:

- Công ty cổ phần Thi công cơ giới và Dịch vụ;
- Công ty cổ phần MCO Việt Nam;
- Công ty cổ phần Công trình giao thông miền Trung;
- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng đường thủy;
- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy bộ số 3;
- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển kinh tế Việt Nam;
- Công ty cổ phần VINAWACO 9;
- Công ty cổ phần Đầu tư, Nạo vét và Xây dựng đường thủy (VINAWACO16);
- Công ty cổ phần Xây dựng đường thủy Nam Bình;
- Công ty cổ phần Đầu tư Bê tông công nghệ cao;
- Công ty cổ phần Kỹ thuật xây dựng biển;
- Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Xây lắp;
- Công ty cổ phần BOT đường tránh thành phố Thanh Hóa.

11. Các đơn vị đang thực hiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ:

- Công ty Xây dựng công trình đường thủy II;
- Công ty Công trình 86;
- Công ty Công trình 5;
- Công ty Công trình đường thủy miền Nam;
- Công ty Tư vấn xây dựng đường thủy 1;
- Công ty Nạo vét đường biển 2;
- Công ty Nạo vét và Xây dựng đường thủy 1;
- Công ty Nạo vét đường thủy 2.

**Điều 2.** Tổ chức được Nhà nước phân công, phân cấp là chủ sở hữu: Bộ Giao thông vận tải.

Địa chỉ: Số 80 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Chủ sở hữu có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với Tổng công ty Xây dựng đường thủy theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 3.** Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây dựng đường thủy có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản do chủ sở hữu giao để thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Chỉ đạo tổ chức đăng ký kinh doanh, thực hiện chuyển đổi, làm thủ tục đăng ký lại quyền sở hữu tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

3. Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

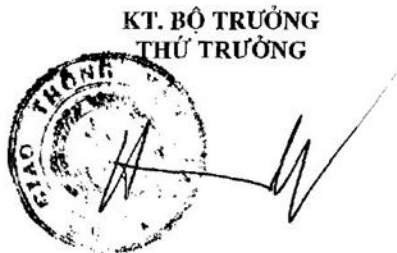
4. Thực hiện chuyển các đơn vị có tên tại Khoản 11 Điều 1 Quyết định này thành công ty cổ phần và cổ phần hóa Tổng công ty theo Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trường ban Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ Giao thông vận tải, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng đường thủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây dựng đường thủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lv*

**Nơi nhận:** ✓

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTT Nguyễn Sinh Hùng (để b/c);
- Ban CDDM&PTDN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính; LĐ-TB & XH, Nội vụ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND Tp Hà Nội;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Lưu: VT, TC, TCCB (Thm).



**Lê Mạnh Hùng**